

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thanh T, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Ấp 8, xã Lương Nghĩa, huyện LM, tỉnh HG.

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Đinh Thị Huyền T, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Số 15/7, Lê Hồng Phong, khu vực 2, phường Trà Nóc, quận BT, thành phố CT.

- *Bị đơn*: Bà Thị Ngọc V (Diện), sinh năm: 1968

Địa chỉ: Ấp 8, xã Lương Nghĩa, huyện LM, tỉnh HG.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Đinh Thị Huyền T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Trần Thanh T và bị đơn bà Thị Ngọc V (Diện) cùng thống nhất số tiền hui còn nợ là 38.500.000 đồng (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Bị đơn bà Thị Ngọc V (Diện) đồng ý trả cho nguyên đơn bà Trần Thanh T số tiền hui còn nợ là 38.500.000 đồng (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), khi Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thanh T phải nộp số tiền án phí là 481.250 đồng (bốn trăm tám mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng), bị đơn bà Thị Ngọc V (Diện) phải nộp số tiền án phí là 481.250 đồng (bốn trăm tám mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Nguyên đơn bà Trần Thanh T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.024.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng) nên bà T được nhận lại số tiền 542.750 đồng (năm trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo lai thu số 0006643 phiếu lập ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- Chi cục THADS H. Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thuý Ngoan